

Số: 102/BC-BHXXH

Cần Giờ, ngày 08 tháng 6 năm 2018

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ

ĐẾN

Số: 1103

Ngày: 11/6/2018

Chuyển: 102/BC-BHXXH

Lưu hồ sơ: 102/BC-BHXXH

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện BHYT học sinh năm 2018
(số liệu đến ngày 08/6/2018)

Căn cứ Liên tịch số 1744/HDLS/BHXXH-GDDT ngày 16 tháng 8 năm 2017 của
Liên Sở Giáo Dục & Đào Tạo và Bảo hiểm xã hội TP. Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn
thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2017-2018;

Căn cứ công văn số 875/UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân
huyện Cần Giờ Về tăng cường thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh năm 2018 đảm
bảo đạt 100% học sinh tham gia BHYT;

Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giờ báo cáo tình hình thực hiện BHYT học sinh năm
2018 như sau:

Tính đến ngày 08 tháng 06 năm 2018 có 28/28 trường nộp hồ sơ; tổng số học sinh
tham gia BHYT trên tổng số học sinh đang quản lý của huyện Cần Giờ là 12.066/13.213
học sinh, đạt tỷ lệ 91% (chi tiết đính kèm). Tuy nhiên, tỷ lệ tham gia BHYT học sinh của
huyện Cần Giờ vẫn thấp hơn tỷ lệ của toàn thành phố là 95%. Khối các trường thuộc Sở
Giáo Dục quản lý: Trường có tỷ lệ cao nhất là THPT An Nghĩa với 97%, trường có tỷ lệ
thấp nhất là THPT Cần Thạnh chỉ đạt 77%. Khối các trường thuộc Phòng Giáo Dục quản
lý: Trường có tỷ lệ cao nhất là trường THCS An Thới Đông và tiểu học Đồng Hòa với
100%, trường có tỷ lệ thấp nhất là Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện chỉ đạt 18%
(Trung tâm chưa thống kê thẻ khác năm 2018).

Để tỷ lệ tham gia BHYT học sinh của huyện Cần Giờ đạt 100% theo Luật định.
Kính đề nghị Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Trưởng Phòng Giáo dục và
Đào tạo huyện, đặc biệt là Hiệu trưởng các trường tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các công
việc cụ thể như sau:

- Tiếp tục thống kê, lập danh sách các trường hợp học sinh đã được cấp thẻ BHYT
diện khác (mẫu 03/BHYT) nộp về cơ quan BHXH huyện để cập nhật tỷ lệ tham gia
BHYT học sinh và trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Vận động các em học sinh chưa tham gia BHYT mua thẻ BHYT giá trị thẻ từ
ngày 01 của tháng nộp hồ sơ đến 31/12/2018 (đối với các học sinh lớp 12 tham gia đến
30/9/2018) đảm bảo tỷ lệ tham gia BHYT học sinh tại trường đạt 100%. Đối với các
trường hợp cố tình không tham gia BHYT thì nhà trường tiến hành lập biên bản đối với
các em học sinh, phụ huynh học sinh và đánh giá hạnh kiểm học sinh đó vì không chấp
hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước theo chỉ đạo tại công
văn số 875/UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

- Căn cứ bảng tỷ lệ tham gia BHYT HSSV đính kèm báo cáo này, nhà trường rà soát lại “Tổng số HSSV đang quản lý” tại trường, nếu có thay đổi thì gửi thông báo bằng văn bản về cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giờ để công tác thống kê tỷ lệ tham gia BHYT học sinh được chính xác.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Các trường TH, THCS, THPT, TTGDTX,
Chuyên Biệt trên địa bàn huyện.
- Lưu: VT, Thu.



Phạm Thanh Nam

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CẦN GIỜ

TÝ LỆ THAM GIA BHYT HỌC SINH

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 8/6/2018

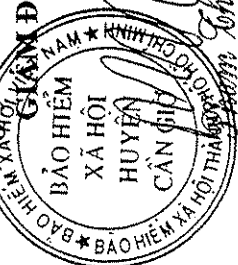
STT	KHỐI QUẢN LÝ		Mã đơn vị	Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia						Tỷ lệ %	Ghi chú
	Tên trường, Trung tâm				Thẻ BHYT HSSV	Tổng số thẻ khác	Trong đó			Tổng cộng		
A	B	C		1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=2+3	8=7/1	
1	Trường THPT Cần Thạnh	BD0002R		809	345	275	274	1	0	620	77%	chưa nộp 03/BHYT 91 thẻ
2	Trường THPT Bình Khánh	BD0005R		658	234	384	379	0	5	618	94%	
3	Trường THPT An Nghĩa	BD0028R		848	358	465	459	2	4	823	97%	
A	Trường THPT trực thuộc Sở GD			2,315	937	1,124	1,112	3	9	2,061	89%	
1	Trường THCS Cần Thạnh	BD0001R		763	426	293	292	1	0	719	94%	
2	Trường Chuyên Biệt	BD0003R		56	16	34	34	0	0	50	89%	
3	Trường tiểu học Cần Thạnh	BD0004R		925	515	203	201	1	1	718	78%	
4	Trường tiểu học Bình Khánh	BD0006R		901	477	381	379	2	0	858	95%	
5	Trường tiểu học Bình Mỹ	BD0007R		244	99	134	134	0	0	233	95%	
6	Trường tiểu học Bình Phước	BD0008R		408	102	254	254	0	0	356	87%	
7	Trường tiểu học Bình Thạnh	BD0009R		164	30	121	121	0	0	151	92%	
8	Trường THCS Bình Khánh	BD0010R		1,350	474	769	769	0	0	1,243	92%	
9	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	BD0011R		404	109	269	268	0	1	378	94%	
10	Trường tiểu học Dơi Lầu	BD0013R		207	42	137	137	0	0	179	86%	
11	Trường THCS An Thới Đông	BD0014R		860	257	599	598	0	1	856	100%	

STT	KHỐI QUẢN LÝ		Mã đơn vị	Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia						Tỷ lệ %	Chi chú
					Thẻ BHYT HSSV	Tổng số thẻ khác	Trong đó			Tổng cộng		
							Thẻ khác	Tạm ghi nhận thẻ khác do giảm trùng thẻ học sinh	Thẻ HGD			
A	B	C	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7=2+3	8=7/1		
12	Trường THCS Dơi Lầu	BD0015R	244	32	148	147	1	0	180	74%		
13	Trường tiểu học An Nghĩa	BD0016R	308	141	162	162	0	0	303	98%		
14	Trường tiểu học An Thới Đông	BD0017R	623	192	413	412	1	0	605	97%		
15	Trường THCS Thạnh An	BD0018R	214		207	207	0	0	207	97%		
16	Trường tiểu học Thạnh An	BD0019R	324	7	311	311	0	0	318	98%		
17	Trường tiểu học Hòa Hiệp	BD0020R	279	102	148	148	0	0	250	90%		
18	Trường TH Long Thạnh	BD0021R	278	180	64	58	4	2	244	88%		
19	Trường tiểu học Đồng Hòa	BD0022R	322	203	119	119	0	0	322	100%		
20	Trường THCS Long Hòa	BD0023R	665	354	223	216	6	1	577	87%		
21	Trường THCS Lý Nhơn	BD0024R	334	124	183	183	0	0	307	92%	chưa nộp 03/3BHYT 93 thẻ	
22	Trường tiểu học Lý Nhơn	BD0025R	287	152	126	126	0	0	278	97%		
23	Trường tiểu học Vàm Sát	BD0026R	191	81	104	104	0	0	185	97%		
24	Trường tiểu học Tam Thôn Hiệp	BD0027R	485	149	328	322	4	2	477	98%		
25	TT giáo dục thường xuyên	BD0029R	62	11	0	0	0	0	11	18%	chưa nộp danh sách thẻ khác : nào	
C	Trường trực thuộc Phòng Giáo dục		10,898	4,275	5,730	5,702	20	8	10,005	92%		
D	CỘNG: (1+2+3+4+5+6)	28	13,213	5,212	6,854	6,814	23	17	12,066	91%		

Lập biểu

Cần Giờ, ngày 08 tháng 06 năm 2018

GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Ngọc Hà